

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành của lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh về phối hợp trong công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố các thủ tục hành chính mới ban hành của lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục và nội dung chi tiết của từng thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ 39 thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 8, từ 10 đến 26 và từ 28 đến 41 tại mục I, phần I, II của Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

- Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 9 và 11 tại mục IV, phần I, II của Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh

về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính vào bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính có số thứ tự từ 01 đến 05 tại mục IX và 22 thủ tục hành chính có số thứ tự từ số 01 đến 21 và 23 tại mục XI, phần I, II của Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Bãi bỏ 22 thủ tục hành chính có số thứ tự từ số 01 đến 21 và 23 tại mục IX, phần I, II của Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c)
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT-NC<sub>4</sub>

1/ **CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Xuân Lâm**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; BỊ BÀI BỎ CỦA NGÀNH  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI) THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền  
giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh: 120 TTHC**

| S<br>TT  | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh: 39 TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1        | Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải Cấp giấy chứng nhận đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2        | Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc không phải Cấp giấy chứng nhận đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3        | Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp chuyển nhượng dự án mà bên chuyển nhượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.                                                       |
| 4        | Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5        | Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật đất đai (đối với Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất) |
| 6        | Thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai (đối với đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7        | Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8        | Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật đất đai (đối với Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 9        | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Đăng ký, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được Cấp Giấy chứng nhận                                                                                                                                                                                                                      |
| 11 | Đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 12 | Đăng ký, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 13 | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được Cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 14 | Gia hạn sử dụng đất;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 15 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 16 | Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 17 | Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 18 | Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ( <i>Áp dụng cho cả trường hợp chuyển nhượng dự án có sử dụng đất</i> ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 19 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 20 | Đăng ký, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/07/2014 mà bên chuyển quyền đã được Cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                                                                                                                                                                                                     |
| 21 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty ( <i>Áp dụng cho cả trường hợp chuyển đổi công ty, chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp</i> )                                                                                   |
| 22 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được Cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, Cấp Giấy chứng nhận. ( <i>Áp dụng cho cả trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất</i> ). |
| 23 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                   |
| 24 | Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã Cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 25 | Thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã Cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 26 | Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 27 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 28 | Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29        | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                          |
| 30        | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 31        | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                               |
| 32        | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                         |
| 33        | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                   |
| 34        | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 35        | Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 36        | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp                                                                                                                                                                                                                                         |
| 37        | Xoá đăng ký thế chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 38        | Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 39        | Luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>II</b> | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 46 TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1         | Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                  |
| 2         | Cho thuê đất đối với trường hợp mua tài sản gắn liền với đất đã được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh                                                                                                                                                                              |
| 3         | Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của UBND cấp huyện                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4         | Thu hồi đất do cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 65 Luật đất đai                                                                                                                                                                                                               |
| 5         | Thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai                                                                                                                                                                                                                            |
| 6         | Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai.                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7         | Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật đất đai.                                                                                                                                                                                                                         |
| 8         | Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng                                                                                                                                                                                                                               |
| 9         | Ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10        | Ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 11        | Ban hành thông báo thu hồi đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 12        | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu                                                                                                                                                                                         |
| 13        | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận |
| 14        | Đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 15        | Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 16        | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu                                                                                                                                                                                                              |
| 17        | Tách thửa hoặc hợp thửa đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 18        | Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                         |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 20 | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 21 | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng                                                                                                                                                                                                               |
| 22 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 23 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/07/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                                                                                                                                                                                                                                 |
| 24 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 25 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 26 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất                                                                                                                |
| 27 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất |
| 28 | Đăng ký biến động do Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 29 | Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 30 | Thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 31 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 32 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 33 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 34 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 35 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp hồ sơ đăng ký có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Điều 100 Luật đất đai năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | 2013                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 36         | Đăng ký thay đổi nội dung thể chấp đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 37         | Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thể chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 38         | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp                                                                                                                                                                                                                                          |
| 39         | Đăng ký xóa đăng ký thể chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 40         | Luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 41         | Đăng ký thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai do nhận chuyển nhượng của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở                                                                                                                                                                                     |
| 42         | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 43         | Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai do lỗi của cơ quan đăng ký                                                                                                                                                                                                                         |
| 44         | Đăng ký xóa đăng ký thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 45         | Đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản thể chấp là nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                |
| 46         | Chuyển tiếp Đăng ký thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>III</b> | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 35 TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1          | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu                                                                                                                                                                                          |
| 2          | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận  |
| 3          | Đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4          | Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5          | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu                                                                                                                                                                                                               |
| 6          | Tách thửa hoặc hợp thửa đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7          | Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                          |
| 8          | Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất                                                                                                                                                                                                                |
| 9          | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa”                                                                                                                                                                                                                                     |
| 10         | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng |
| 11         | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                                                                                                   |
| 12         | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/07/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                   |
| 13         | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở                                                                                                                    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 15 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất                                                                                                                |
| 16 | Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất |
| 17 | Đăng ký biến động do Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 18 | Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 19 | Thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 20 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 21 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 22 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 23 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 24 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp hồ sơ đăng ký có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Điều 100 Luật đất đai năm 2013                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 25 | Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 26 | Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 27 | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 28 | Đăng ký xóa đăng ký thế chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 29 | Luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 30 | Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai do nhận chuyển nhượng của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 31 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 32 | Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai do lỗi của cơ quan đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 33 | Đăng ký xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 34 | Đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 35 | Chuyển tiếp Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

## B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 98 TTHC

| STT      | Số hồ sơ TTHC                                                                    | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                 | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh: 39 TTHC</b> |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1        |                                                                                  | Giao đất đã được giải phóng mặt bằng hoặc không phải giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/06/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> </ul> |
| 2        |                                                                                  | Giao đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3        |                                                                                  | Cho thuê đất đã được giải phóng mặt bằng hoặc không phải giải phóng mặt bằng đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4        |                                                                                  | Cho thuê đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5        |                                                                                  | Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6        |                                                                                  | Thẩm định nhu cầu sử dụng đất áp dụng cho trường hợp chủ đầu tư dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc không phải là dự án có vốn đầu tư nước ngoài           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7        |                                                                                  | Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 8 Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8        |                                                                                  | Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11 và 12 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9        |                                                                                  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 10       |                                                                                  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị vũ trang nhân dân đang sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11       |                                                                                  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại điểm k và điểm l Khoản 1 Điều 99                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |  |                                                                                                                                                        |  |
|----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |  | Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ                                                                                              |  |
| 12 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất                                   |  |
| 13 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức đang sử dụng đất                                                                                     |  |
| 14 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước đang sử dụng đất nông nghiệp                                        |  |
| 15 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất có di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh                                                    |  |
| 16 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất do cơ sở tôn giáo đang sử dụng                                                                       |  |
| 17 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp đang sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh                                |  |
| 18 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất do hợp tác xã đang sử dụng                                                                           |  |
| 19 |  | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                                              |  |
| 20 |  | Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                                              |  |
| 21 |  | Chuyển mục đích sử dụng đất (trường hợp không phải xin phép) đối với tổ chức                                                                           |  |
| 22 |  | Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép đối với tổ chức                                                                           |  |
| 23 |  | Chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                               |  |
| 24 |  | Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền sử dụng đất, thay đổi về nghĩa vụ tài chính |  |
| 25 |  | Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                                                        |  |
| 26 |  | Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất (không áp dụng đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại đất trong khu công nghiệp) đối với tổ chức   |  |
| 27 |  | Đăng ký góp vốn bằng quyền sử                                                                                                                          |  |

- Luật đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

|    |  |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |  | dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 28 |  | Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 29 |  | Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã Cấp cho tổ chức                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 30 |  | Đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 31 |  | Thừa kế quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 32 |  | Mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 33 |  | Tách thửa hoặc hợp thửa đất đối với tổ chức                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 34 |  | Tặng cho quyền sử dụng đất đối với tổ chức                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 35 |  | Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã Cấp trái pháp luật cho tổ chức                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 36 |  | Xoá đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 37 |  | Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất đối với trường hợp hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất hết hiệu lực                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 38 |  | Xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 39 |  | Luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính (gồm hồ sơ thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất) đối với tổ chức | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 77/2014/TT-BTNMT ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 156/2013/TT - BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND</li> </ul> |

|           |                                                                                       |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                       |                                                                                                                                                                         | tỉnh Kon Tum;<br>- Công văn số 15286/BTC-QLCS<br>ngày 23/10/2014 của Bộ Tài<br>chính.                                                                                                                                                                      |
| <b>II</b> | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện:<br/>37 TTHC</b> |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1         |                                                                                       | Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                                             | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; |
| 2         |                                                                                       | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;                                        |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3         |                                                                                       | Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4         |                                                                                       | Tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5         |                                                                                       | Thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6         |                                                                                       | Đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất                         |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7         |                                                                                       | Xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 87 Luật đất đai 2003, Khoản 2 và 3 Điều 80 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8         |                                                                                       | Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9         |                                                                                       | Đăng ký xóa góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10        |                                                                                       | Ghi nhận bổ sung tài sản gắn liền với đất (gồm nhà ở, công trình khác hoặc rừng cây và cây lâu năm)                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 11        |                                                                                       | Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12        |                                                                                       | Xác nhận việc đăng ký thay đổi nội dung thế chấp bằng QSD đất đã đăng ký cho hộ gia đình, cá nhân                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13        |                                                                                       | Xác nhận việc yêu cầu đăng ký xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình,                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                            |

|    |  |                                                                                                                                                                                |  |
|----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |  | cá nhân                                                                                                                                                                        |  |
| 14 |  | Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất                                                                                                                                         |  |
| 15 |  | Đăng ký xóa góp vốn bằng quyền sử dụng đất                                                                                                                                     |  |
| 16 |  | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                          |  |
| 17 |  | Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                   |  |
| 18 |  | Thừa kế quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                         |  |
| 19 |  | Tặng cho quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                        |  |
| 20 |  | Đăng ký thế chấp bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                  |  |
| 21 |  | Đăng ký xóa thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                             |  |
| 22 |  | Hộ gia đình, cá nhân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép                                                                                      |  |
| 23 |  | Hộ gia đình, cá nhân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép                                                                                |  |
| 24 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất (hợp thức hóa quyền sử dụng đất)                                                           |  |
| 25 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất                                        |  |
| 26 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại Điểm k, l Khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP  |  |
| 27 |  | Gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất nông nghiệp |  |
| 28 |  | Đăng ký biến động về sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân do đổi tên, giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính        |  |
| 29 |  | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                         |  |

- Luật đất đai năm 2013;  
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;  
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;  
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

|     |                                                                               |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                               | nhân, cộng đồng dân cư                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 30  |                                                                               | Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 31  |                                                                               | Tách thửa hoặc hợp thửa đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 32  |                                                                               | Giao đất trồng cây hằng năm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 33  |                                                                               | Giao đất, cho thuê đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất vùng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật đất đai năm 2013;</li><li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li><li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li></ul> |
| 34  |                                                                               | Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 35  |                                                                               | Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 36  |                                                                               | Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 37  |                                                                               | Giao đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| III | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 22TTHC</b> |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1   |                                                                               | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật đất đai năm 2013;</li><li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li><li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li></ul> |
| 2   |                                                                               | Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   |                                                                               | Thừa kế quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4   |                                                                               | Tặng cho quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5   |                                                                               | Đăng ký thế chấp bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   |                                                                               | Đăng ký xóa thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7   |                                                                               | Hộ gia đình, cá nhân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8   |                                                                               | Hộ gia đình, cá nhân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 9   |                                                                               | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất (hợp thức hóa quyền sử                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|    |  |                                                                                                                                                                                            |  |
|----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |  | dụng đất)                                                                                                                                                                                  |  |
| 10 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất                                                    |  |
| 11 |  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại Điểm k, 1 Khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP              |  |
| 12 |  | Gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất nông nghiệp             |  |
| 13 |  | Dăng ký biến động về sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính                    |  |
| 14 |  | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                                                                                                   |  |
| 15 |  | Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                                                                                                   |  |
| 16 |  | Tách thửa hoặc hợp thửa đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                       |  |
| 17 |  | Giao đất trồng cây hằng năm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp                                                                                                    |  |
| 18 |  | Giao đất, cho thuê đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất vùng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân |  |
| 19 |  | Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                            |  |
| 20 |  | Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                 |  |
| 21 |  | Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                  |  |
| 22 |  | Giao đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                    |  |

- Luật đất đai năm 2013;  
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;  
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;  
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

**Tổng cộng: 120 TTHC**

